

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 4, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Văn Đức H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm 4, xã Th, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Văn Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao con chung là Văn Đức S, sinh ngày 18/11/2008; Văn Linh Đ, sinh ngày 27/7/2012; Văn Linh Ch, sinh ngày 27/7/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Văn Đức H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01con/tháng (03 con là 3.000.000 đồng).

Anh Văn Đức H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Văn Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L thoả thuận chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nên được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai số 0001539 ngày 27/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Anh Văn Đức H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Th (nơi ĐKKH);
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thắng

